

Số: 2435578

Giá niêm yết:

KÍCH THƯỚC - KHỐI LƯỢNG:

Kích thước tổng thể (mm)	3,595 x 1,595 x 1,495	4300 x 1700 x 1460
Chiều dài cơ sở (mm)	2400	2570
Bán kính quay vòng tối thiểu (mm)	4,7	5200
Khoảng sáng gầm xe (mm)	151	150
Thể tích khoang hành lý (L)	255	475
Dung tích thùng nhiên liệu (L)	35	43
Số chỗ ngồi	5	5
Nguồn gốc	SX-LR trong nước	SX-LR trong nước

DẪN ĐỘNG - KHUNG GẮM:

DẪN ĐỘNG - KHUNG GẮM	Cầu trước / FWD	
Loại động cơ	Xăng 1.25L / 1.25L Gasoline	Xăng, Kappa 1.4L
Công suất cực đại (hp @ rpm)	83 / 6,000	94 / 6000
Mômen xoắn cực đại (Nm @ rpm)	122 / 4,000	132 / 4000
Hộp số	4AT	4AT
Hệ thống treo trước	McPherson	Mc Pherson
Hệ thống treo sau	Thanh xoắn	Thanh xoắn
Hệ thống phanh trước	Đĩa	Đĩa
Hệ thống phanh sau	Tang trống	Đĩa
Thông số lốp xe	Mâm hợp kim, 185/55 R15	174/70 R14

NGOẠI THẤT:

Cụm đèn trước	Halogen	Halogen
---------------	---------	---------